TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/3/2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thương;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Minh;
Bà Trần Thị Minh Lệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Nhật Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Hải Q

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu phố A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ hiện nay: Hiện đang xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị Nguyễn Thị P và Anh Hồ Hải Q đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Khu phố A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 11 năm 2020, anh Q đi xuất khẩu lao động tại Đức, từ đó đến nay không về, không quan tâm đến mẹ con chị. Khi chị P liên lạc qua mạng xã hội thì anh Q nói với chị P sẽ không quay về và không còn tình cảm với chị P nữa và yêu cầu chị P là thủ tục ly hôn. Anh Q làm việc không ổn định, ít liên lạc nên chị P không biết địa chỉ cụ thể của anh Q tại Đức. Chị P thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh Q có 01 con chung là cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 17/9/2017. Nếu ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Hồ Hải Q không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị P.

Tại Biên bản xác minh ngày 12/01/2022, ông Hồ Q (bố đẻ của anh Hồ Hải Q) có ý kiến:

Anh Q và chị P kết hôn năm 2016, năm 2020 anh Q đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức, mâu thuẫn giữa anh Q và chị P ông Quốc không được rõ. Hiện nay, gia đình và ông Q không biết được địa chỉ cụ thể của anh Q tại Đức, nhưng anh Q vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại hoặc qua mạng xã hội Facebook, Zalo. Ông Q cam đoan sẽ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Q và sẽ thông báo lại nội dung của văn bản cho anh Q được biết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 63; Điều 239-260 và Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo nội dung các văn bản tố tụng Tòa án nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi mình đang làm ăn, sinh sống tại Đức nên đây là trường hợp cố tình dấu địa chỉ và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn Anh Hồ Hải Q.

+ Về con chung: Giao cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 17/9/2017 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị P chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P yêu cầu ly hôn với Anh Hồ Hải Q khi anh Q đang đi xuất khẩu lao động tại Đức. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị P và gia đình anh Q không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đức, nhưng phía gia đình của anh Q vẫn thường xuyên liên lạc với anh Q qua điện thoại hoặc qua mạng xã hội facebook, Zalo, gia đình anh Q nhận các Văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo cho anh Q nhưng anh Q không cung cấp địa chỉ, trực tiếp tham gia tố tụng hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị P nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc *"Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ"* để giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và Anh Hồ Hải Q trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì anh Q xuất khẩu lao động tại Đức, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị P kiên quyết ly hôn, anh Q không liên lạc với chị P để bàn bạc, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, hôn nhân là sự tự nguyện, mâu thuẫn giữa chị P và anh Q không thể khắc phục được.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh Q.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống anh Q và chị P có 01 con chung là cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 17/9/2017, hiện đang ở với chị P. Xét nguyện vọng nuôi con chị P thấy rằng, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Đăng nên căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đăng cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn Anh Hồ Hải Q.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 17/9/2017 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Hồ Hải Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Hải Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000037 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- UBND TT Cửa Việt, huyện Gio Linh;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Thị Kim Thương